TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07A/2025/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 24 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2025/TLST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Q (V2)**

Trụ sở chính: Tầng A và 2, tòa nhà S, số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Lê Đức C và Bà Lê Thị N; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Số F B, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Nho V1**; Sinh năm: 1984;

Bà **Huỳnh Thị L**; Sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Khu phố B, xã S (thị trấn S, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 16/7/2025 ông Lê Nho V1 và bà Huỳnh Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP Q (V2) theo Hợp đồng tín dụng số: 5915478.22 ngày 12/08/2022Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 5915478(1).22 ngày 20/08/2022, tổng số tiền là 888.502.366 đồng, trong đó: Nợ gốc: 762.405.359 đồng; Nợ lãi trong hạn 100.394.406 đồng; Nợ lãi quá hạn 25.702.601 đồng.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Ông Lê Nho V1 và bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q (V2) tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 16/7/2025 là 888.502.366 đồng, trong đó: Nợ gốc: 762.405.359 đồng; Nợ lãi trong hạn 100.394.406 đồng; Nợ lãi quá hạn 25.702.601 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/7/2025 theo Hợp đồng tín dụng số: 5915478.22 ngày 12/08/2022Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 5915478(1).22 ngày 20/08/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Q (V2), thời hạn trả nợ chậm nhất là vào ngày 30/8/2025.

2.3. Trong trường hợp ông Lê Nho V1 và bà Huỳnh Thị L không trả được nợ theo hợp đồng tín dụng, vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Q (V2) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi toàn bộ khoản vay là: Xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: CARNIVAL, biển kiểm soát: 36A-831.54, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000274 do Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/08/2022Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 2879258.22 ngày 12/08/2022, số công chứng 2337, quyển số 01/2022.TP/CC-SCC/HĐGD./. do văn phòng C1, tỉnh Thanh Hóa, công chứng ngày 12/08/2022.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ các tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q (V2) thì ông Lê Nho V1 và bà Huỳnh Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q (V2) cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay./.

2.4. Về án phí: Ông Lê Nho V1 và bà Huỳnh Thị L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.327.500 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q (V2) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.775.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006254 ngày 13/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hóa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến